BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030

THÀNH PHỐ TÂN AN - TỈNH LONG AN

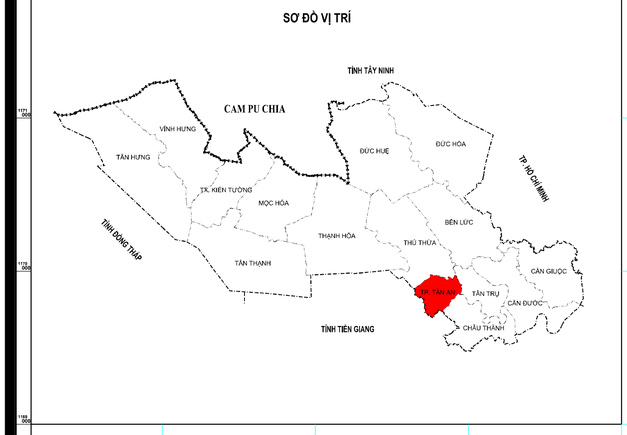

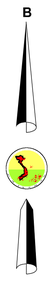

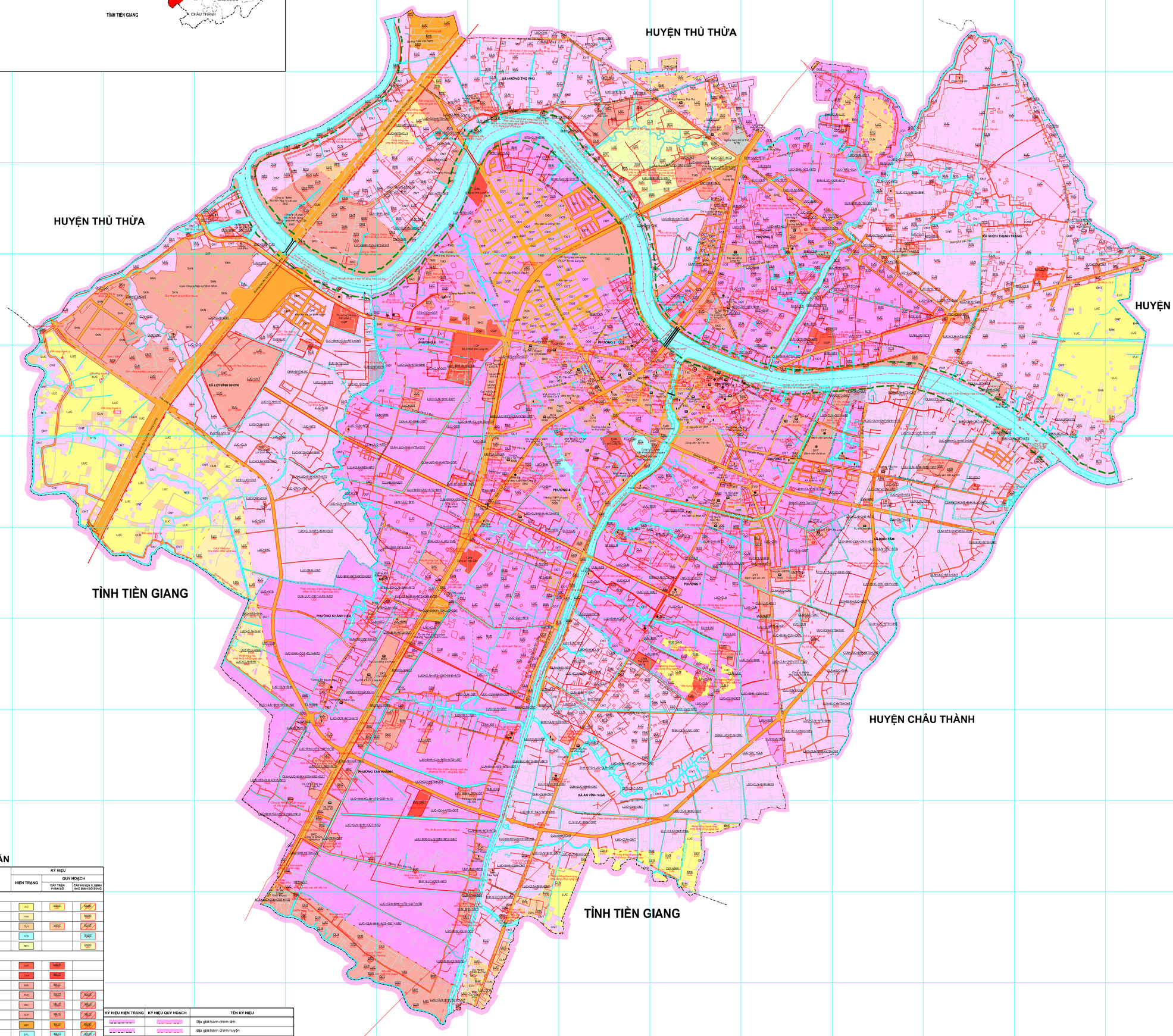

BẢNG CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU		
	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
		CẤP TRÊN PHÂN BỔ	CẤP HUYỆN X. ĐỊNH XÁC ĐỊNH RÕ RANG
I. Đất nông nghiệp			
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC		
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		
Đất trồng cây lâu năm	CLN		
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		
Đất nông nghiệp khác	NKH		
II. Đất phi nông nghiệp			
Đất quốc phòng	CQP		
Đất an ninh	CAN		
Đất cụm công nghiệp	SKN		
Đất thương mại, dịch vụ	TMD		
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC		
Đất phát triển hạ tầng	DHT		
- Đất giao thông	DGT		
- Đất thuỷ lợi	DTL		
- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH		
- Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT		
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD		
- Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT		
- Đất công trình năng lượng	DNL		
- Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV		
- Đất cơ sở tôn giáo	TON		
- Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT		
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD		
- Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA		
- Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH		
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		
Đất ở tại nông thôn	ONT		
Đất ở tại đô thị	ODT		
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC		
Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DTS		
Đất tín ngưỡng	TIN		
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
Đất chợ	DCH		

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã
		Đường giao thông
		Cầu bê tông
		Đường sắt
		Trụ sở UBND tỉnh, TP
		Trụ sở UBND quận, huyện
		Trụ sở UBND phường, xã
		Tuyến điện
		Nhà thờ
		Đình, chùa, miếu, đền
		Trạm biến thế
		Sân vận động
		Trường học, nhà trẻ
		Chợ
		Bệnh viện, trạm y tế
		Bưu điện
		Sông, suối
		Ranh giới đất đô thị
		Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp
		Ranh giới khu phát triển công nghiệp
		Ranh giới khu đô thị
		Ranh giới khu thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khu dân cư nông thôn
		Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 8.173,38 ha)

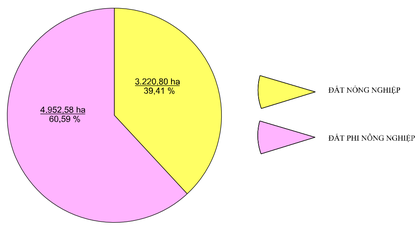

ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 11440/QĐ-UBND NGÀY 02/12/2022 CỦA UBND TỈNH LONG AN VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA THÀNH PHỐ TÂN AN

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2021 Thành phố Tân An, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105 độ 45 phút, múi chiếu 3 độ;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020.

TỶ LỆ 1 : 10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

- Trung tâm Điều tra và quy hoạch đất đai;
- UBND Thành phố Tân An phối hợp thực hiện.